



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM XUÂN THÀNH

Trụ sở chính: Số 5 – 7 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội

Email: info@xti.com.vn / Website: www.xti.com.vn

Số: 226/2018/QĐ-XTI-QLNV

Hà nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM XUÂN THÀNH

- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ giấy phép số 57GP/KDBH, ngày 21/12/2009 của Bộ Tài chính về việc thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn và Giấy phép điều chỉnh số 57GPĐC/KDBH ngày 11/07/2011 của Bộ Tài chính về việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành;

- Căn cứ công văn số 14542/BTC-QLBH đề ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành;

Xét đề nghị của giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019, thay thế Quyết định số 200/2015/QĐ/QLNV ngày 27/02/2015.

Điều 3: Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban và Giám đốc các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- HĐQT (báo cáo);
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, QLNV.



Đoàn Nguyên Ngọc



XUANTHANH INSURANCE

QUY TẮC

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 226 /2018/QĐ-XTI-QLNV ngày 24 /12/2018 của Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Chủ xe / đại diện hợp pháp của chủ xe/ Lái xe / Người được bảo hiểm đọc kỹ điều kiện, điều khoản bảo hiểm trong Quy tắc bảo hiểm này khi tham gia bảo hiểm.
- Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm Chủ xe / đại diện hợp pháp của chủ xe/ Lái xe / Người được bảo hiểm thông báo ngay cho Bảo hiểm Xuân Thành để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quý khách.
- Quy tắc bảo hiểm này được ban hành trên cơ sở phê chuẩn của Bộ Tài chính tại công văn số 14542/BTC-QLBH ngày 22/11/2018.



QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN XE CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 226/2018/QĐ-XTI-QLNV ngày 24/12/2018 của Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành)

Trên cơ sở Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm đã điền đầy đủ thông tin trung thực, chính xác vào Giấy yêu cầu bảo hiểm gửi cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành (sau đây gọi là Bảo hiểm Xuân Thành) và thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận và đúng quy định của pháp luật, Bảo hiểm Xuân Thành nhận bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Nội dung Quy tắc này bao gồm:

Chương I - Quy định chung.

Chương II - Bảo hiểm Thiệt hại vật chất xe ô tô.

Chương III - Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe.

Chương IV - Bảo hiểm Tai nạn lái xe, phụ xe và người chở trên xe.

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1. **Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành:** Là doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và các hoạt động đầu tư khác theo quy định của pháp luật.
- 1.2. **Bên mua bảo hiểm:** Là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.
- 1.3. **Chủ xe:** Là chủ sở hữu xe ô tô hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng xe ô tô hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán.
- 1.4. **Xe ô tô:** Là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ có từ bốn bánh trở lên, không chạy trên đường ray và thường được dùng để:

- Chở người và/hoặc chở hàng hóa.
- Kéo các rơ moóc, sơ mi rơ moóc.
- Thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt.

Bao gồm các loại xe: ô tô con, ô tô khách, ô tô chở hàng (ô tô tải), ô tô chuyên dùng, ô tô kéo rơ moóc, ô tô đầu kéo.

1.4.1. Ô tô chở hàng

- **Ô tô tải (hay còn gọi là xe tải):** Là xe ô tô để chở hàng hoặc thiết bị chuyên dùng có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ 1.500 kg trở lên. Hoặc xe ô tô chở hàng với khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1.500 kg.

Handwritten signature and number 2

57
ÔNG () PHÂN
XUÂN
ÔNG B

- **Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc:** Là phương tiện giao thông đường bộ không có động cơ, có kết cấu và trang bị dùng để chở người hoặc chở hàng hóa và được kéo bởi một ô tô. Phương tiện này có kết cấu để sao cho phần chủ yếu của khối lượng toàn bộ phương tiện không đặt lên ô tô kéo.
- **Ô tô đầu kéo:** là chỉ những loại xe cơ giới chuyên chở hàng hóa mà thùng xe là sơ-mi rơ-moóc được thiết kế nối với ô tô đầu kéo và truyền một phần trọng lượng đáng kể lên ô tô đầu kéo và ô tô đầu kéo không có bộ phận chở hàng hóa hoặc chở người (ô tô đầu kéo là ô tô được thiết kế để kéo sơ-mi rơ-moóc).

1.4.2. Ô tô chở người

- **Ô tô con:** (hay còn gọi là xe con) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, để chở người không quá 9 chỗ ngồi kể cả lái xe.
- **Ô tô khách:** (hay còn gọi là xe khách) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ để chở người với số lượng lớn hơn 9 người.
- **Ô tô buýt:** là xe ô tô khách có số chỗ ngồi ít hơn số chỗ đứng hoặc là xe ô tô khách được quy định sử dụng vận tải hành khách công cộng.

1.4.3. Ô tô vừa chở người vừa chở hàng

- **Ô tô bán tải:** (xe pickup) có kết cấu thùng chở hàng đi liền với thân xe, có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhỏ hơn 1.500 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống.
- **Ô tô vừa chở người vừa chở hàng còn lại:** Xe tải van – ô tô thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng. Hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật.

1.4.4. Ô tô chuyên dùng

Là ô tô được thiết kế có kết cấu và trang bị được dùng:

- Chỉ để chuyên chở người và/hoặc hàng hóa cần có sự sắp xếp đặc biệt.
- Chỉ để thực hiện một chức năng, công dụng đặc biệt.
- Ô tô chuyên dùng cũng có thể kéo theo một rơ moóc.

1.5. **Bản Hợp đồng bảo hiểm (viết tắt là HDBH):** Là văn bản thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và **Bảo hiểm Xuân Thành** cùng ký kết, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, **Bảo hiểm Xuân Thành** có trách nhiệm bồi thường cho **Người được bảo hiểm** khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm. Mọi thay đổi liên quan đến nội dung của bản HDBH đã ký kết phải được các bên thỏa thuận và xác lập bằng bản Phụ lục hợp đồng.

1.6. **Bộ Hợp đồng bảo hiểm:** bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các Sửa đổi bổ sung (nếu có), bản HDBH (nếu có) và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có). *HTA*

- C.
ÔNG
BẢO
THÀI
- T.P

- 1.7. **Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới (viết tắt là Quy tắc):** là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe/Người được bảo hiểm và Bảo hiểm Xuân Thành.
- 1.8. **Giấy yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là GYCBH):** là mẫu giấy in sẵn được sử dụng để Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm nhằm thiết lập bộ HĐBH. GYCBH là cơ sở để các bên xem xét, thỏa thuận ký kết HĐBH và là bộ phận cấu thành và không tách rời của bộ HĐBH. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong GYCBH.
- 1.9. **Giấy chứng nhận bảo hiểm (viết tắt là GCNBH):** là giấy xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm Xuân Thành với Chủ xe/Người được bảo hiểm theo các phạm vi bảo hiểm được ghi trên GCNBH, được Bảo hiểm Xuân Thành cấp cho Chủ xe/Người được bảo hiểm. Cùng với GYCBH, GCNBH là bằng chứng của việc ký kết HĐBH giữa Chủ xe/Người được bảo hiểm và Bảo hiểm Xuân Thành và được điều chỉnh theo Luật Kinh doanh bảo hiểm và Quy tắc này.
- 1.10. **Các Điều khoản bảo hiểm bổ sung:** là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được quy định trong GCNBH và/hoặc trong HĐBH do Bảo hiểm Xuân Thành cấp.
- 1.11. **Sửa đổi bổ sung:** là văn bản do Bảo hiểm Xuân Thành cấp cho Chủ xe/Người được bảo hiểm xác nhận các thay đổi về nội dung của GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu sửa đổi bổ sung của Chủ xe/Người được bảo hiểm bằng văn bản và là một bộ phận không tách rời của bộ Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.12. **Giá trị bảo hiểm:** là giá trị thực tế của xe do Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm thỏa thuận với Bảo hiểm Xuân Thành và phù hợp với giá trị trên thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- 1.13. **Giá thị trường:** Là giá mua bán trung bình của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), có số kilomet lăn bánh tương đương, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá thị trường của xe.
- 1.14. **Số tiền bảo hiểm:** là số tiền mà Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được ghi trên GCNBH/HĐBH.
- 1.15. **Bảo hiểm dưới giá trị:** là việc Chủ xe/Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm thấp hơn Giá trị thực tế (tính theo giá thị trường) của xe tại thời điểm tham gia.
- 1.16. **Phí bảo hiểm:** Là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- 1.17. **Mức khấu trừ hay Mức miễn thường có khấu trừ:** Là khoản tiền Chủ xe/Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu đối với mỗi tổn thất có thể khiếu nại theo GCNBH/HĐBH. Mức khấu trừ quy định trên GCNBH/HĐBH sẽ được trừ vào số tiền bồi thường.
- 1.18. **Cháy:** Là phản ứng hoá học giữa chất cháy và ô xy trong không khí có sự toả nhiệt và phát ánh sáng.



- 1.19. **Thời gian sử dụng xe:** Là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- 1.20. **Sự kiện bất khả kháng:** Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Điều 2: Hiệu lực bảo hiểm

- 2.1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên HĐBH/GCNBH. Trách nhiệm bồi thường của **Bảo hiểm Xuân Thành** chỉ phát sinh sau khi Chủ xe/Đại diện của chủ xe/Người được bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- 2.2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe, Chủ xe/Người được bảo hiểm phải thông báo cho **Bảo hiểm Xuân Thành**, mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến xe được bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới (cho dù trong Hợp đồng mua bán, chuyển quyền sở hữu xe có quy định về việc này hay không) trừ trường hợp được quy định tại mục 2.3 dưới đây.
- 2.3. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe, Chủ xe/Người được bảo hiểm cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe/Người được bảo hiểm mới và có yêu cầu hoàn phí bảo hiểm thì **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ hoàn lại phí cho Chủ xe/Người được bảo hiểm cũ theo quy định tại Điều 3 dưới đây. Trong trường hợp này Chủ xe/Người được bảo hiểm có trách nhiệm gửi thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và đề nghị hoàn phí bảo hiểm cho **Bảo hiểm Xuân Thành** chậm nhất không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng chuyển quyền sở hữu xe.

Điều 3: Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

- 3.1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp Chủ xe ô tô không đóng đủ phí bảo hiểm:
Chủ xe/Người được bảo hiểm phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm (theo thỏa thuận). Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm đã thỏa thuận tại HĐBH giao kết ban đầu thì HĐBH/GCNBH đương nhiên bị chấm dứt vào ngày kế tiếp của thời hạn đóng phí bảo hiểm và **Bảo hiểm Xuân Thành** không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Chủ xe/Người được bảo hiểm về việc chấm dứt bảo hiểm này.
Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày HĐBH/GCNBH chấm dứt, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ hoàn lại cho Chủ xe/Người được bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có, bằng số phí đã đóng trừ đi số phí tương ứng với thời gian đã được bảo hiểm) hoặc yêu cầu Chủ xe/Người được bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt HĐBH/GCNBH. **Bảo hiểm Xuân Thành** không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và **Bảo hiểm Xuân Thành** đã chấp thuận bồi thường.
- 3.2. Đơn phương chấm dứt HĐBH/GCNBH:
Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện HĐBH/GCNBH theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm chấm dứt HĐBH/GCNBH trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho **Bảo hiểm Xuân Thành**. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ xe/Người được bảo hiểm, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ hoàn lại cho chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của HĐBH/GCNBH. **Bảo hiểm Xuân Thành** không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp **Bảo hiểm Xuân Thành** đơn phương chấm dứt thực hiện HĐBH/GCNBH, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ thông báo trước bằng văn bản cho Chủ xe/Người được bảo hiểm ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày muốn chấm dứt và hoàn lại cho Chủ xe/Người được bảo hiểm 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại với điều kiện Chủ xe/Người được bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.

3.3. Các trường hợp chấm dứt HĐBH/GCNBH khác theo các quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

4.1. Bên mua bảo hiểm có quyền

- 4.1.1. Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để mua bảo hiểm.
- 4.1.2. Yêu cầu **Bảo hiểm Xuân Thành** giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm.
- 4.1.3. Yêu cầu **Bảo hiểm Xuân Thành** trả tiền bảo hiểm cho **Người được bảo hiểm** hoặc bồi thường cho **Người được bảo hiểm** theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- 4.1.4. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật.

4.2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ

- 4.2.1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe/Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện của Chủ xe phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- 4.2.2. Tạo điều kiện thuận lợi để **Bảo hiểm Xuân Thành** xem xét tình trạng xe trước khi cấp HĐBH/GCNBH.
- 4.2.3. Có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH hoặc theo đúng thời hạn được quy định trong HĐBH.
- 4.2.4. Phải thông báo cho **Bảo hiểm Xuân Thành** trong vòng 15 ngày kể từ khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm:
 - 4.2.4.1. Trường hợp dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm:

Chủ xe/Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu **Bảo hiểm Xuân Thành** giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH/GCNBH. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Chủ xe/Người được bảo hiểm, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ có công văn trả lời về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận giảm phí và thời hạn hoàn trả khoản phí bảo hiểm được giảm.



Trường hợp **Bảo hiểm Xuân Thành** không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe/Người được bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH/GCNBH, nhưng phải thông báo ngay cho **Bảo hiểm Xuân Thành** bằng văn bản.

4.2.4.2. Trường hợp dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm (thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe...): **Bảo hiểm Xuân Thành** có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian bảo hiểm còn lại của HĐBH/GCNBH. Trong trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì **Bảo hiểm Xuân Thành** có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH/GCNBH bằng cách thông báo cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm bằng văn bản.

4.2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, Luật giao thông đường bộ.

4.2.6. Khi xảy ra tổn thất, thiệt hại Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

4.2.6.1. Thông báo ngay cho **Bảo hiểm Xuân Thành** để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất, đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng).

4.2.6.2. Không được di chuyển xe làm mất hiện trường tai nạn, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của **Bảo hiểm Xuân Thành**, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.6.3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất, thiệt hại (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe/Người được bảo hiểm phải thông báo tổn thất bằng văn bản (theo mẫu) cho **Bảo hiểm Xuân Thành**.

4.2.7. Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho **Bảo hiểm Xuân Thành** xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

4.2.8. Trường hợp tổn thất, thiệt hại xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của **Bảo hiểm Xuân Thành**, bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường người thứ ba cho **Bảo hiểm Xuân Thành** kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với **Bảo hiểm Xuân Thành** để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được **Bảo hiểm Xuân Thành** bồi thường.

4.2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế bộ phận và được **Bảo hiểm Xuân Thành** chấp thuận bồi thường, Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản bị thay thế cho **Bảo hiểm Xuân Thành**.

Handwritten signature

CÔNG
BẢO
THẢI
A - T.P

4.2.10. Trường hợp xe bị mất toàn bộ, bị cướp thì Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải báo ngay cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và trong vòng 24 giờ phải thông báo cho **Bảo hiểm Xuân Thành** để cùng phối hợp giải quyết.

4.2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm Xuân Thành

5.1. Bảo hiểm Xuân Thành có quyền

5.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

5.1.2. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

5.1.3. Từ chối trả tiền bảo hiểm cho **Người được bảo hiểm** hoặc từ chối bồi thường cho **Người được bảo hiểm** trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

5.1.4. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Quy tắc bảo hiểm này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.1.5. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà **Bảo hiểm Xuân Thành** đã bồi thường cho **Người được bảo hiểm** do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm.

5.1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Bảo hiểm Xuân Thành có nghĩa vụ

5.2.1. Giải thích cho Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe khi tham gia bảo hiểm.

5.2.2. Cấp cho Bên mua bảo hiểm GCNBH, đơn bảo hiểm, HDBH sau khi giao kết HDBH.

5.2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ, không quá 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc trong trường hợp **Bảo hiểm Xuân Thành** phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp **Bảo hiểm Xuân Thành** không đủ năng lực, thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày **Bảo hiểm Xuân Thành** có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì **Bảo hiểm Xuân Thành** phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được.

5.2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, **Bảo hiểm Xuân Thành** phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày **Bảo hiểm Xuân Thành** nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ.

5.2.5. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe và cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.



TY
HIỂM
H
HÀ NH

- 5.2.6. Đối với những vụ tổn thất, thiệt hại nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất, thiệt hại.
- 5.2.7. **Bảo hiểm Xuân Thành** có nghĩa vụ phối hợp và hướng dẫn Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 Quy tắc này.
- 5.2.8. **Bảo hiểm Xuân Thành** có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của HĐBH/GCNBH.
- 5.2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Các loại trừ bảo hiểm chung

Bảo hiểm Xuân Thành không bồi thường cho các tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm xảy ra có nguyên nhân hay xảy ra bởi hoặc bắt nguồn từ hay có liên quan tới:

- 6.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác, sử dụng xe.
- 6.2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ và còn hiệu lực theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 6.3. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn hoặc Giấy phép lái xe hết giá trị hiệu lực thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
- 6.4. Tại thời điểm xe bị tổn thất, thiệt hại Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và/hoặc chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 6.5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của Người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
- 6.6. Xe sử dụng để tập lái, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái phép), chạy thử sau khi sửa chữa, xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
- 6.7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa.
- 6.8. Tổn thất, thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
- 6.9. Tổn thất, thiệt hại xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, bạo loạn,

17/11/2018

cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bẽ xường, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hay lực lượng tiềm quyền, hành động của nhóm người hay những người thù địch - đại diện hay có liên quan tới các tổ chức chính trị, tịch biên, tịch thu hay phá huỷ theo lệnh của cơ quan công quyền.

Điều 7: Giám định tổn thất

- 7.1. Khi xảy ra tổn thất/tai nạn, mọi tổn thất hay thiệt hại về tài sản sẽ được **Bảo hiểm Xuân Thành** hoặc đại diện của **Bảo hiểm Xuân Thành** tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe/Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Chủ xe, các bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do tai nạn gây ra. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên liên quan. Chi phí giám định tổn thất, thiệt hại do **Bảo hiểm Xuân Thành** chịu.
- 7.2. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do **Bảo hiểm Xuân Thành** hoặc đại diện của **Bảo hiểm Xuân Thành** xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn đơn vị Giám định độc lập. Trường hợp **Bảo hiểm Xuân Thành** và Chủ xe/Người được bảo hiểm không thỏa thuận được việc chọn đơn vị Giám định độc lập thì một trong hai bên được yêu cầu cơ quan chức năng đang thụ lý hồ sơ hoặc Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/Người được bảo hiểm chỉ định đơn vị Giám định độc lập. Kết luận của đơn vị Giám định độc lập là cơ sở để hai bên thống nhất giải quyết bồi thường. Nếu kết quả giám định của đơn vị Giám định độc lập trùng với kết quả giám định của **Bảo hiểm Xuân Thành** ban đầu thì Chủ xe/Người được bảo hiểm phải thanh toán phí giám định.
- 7.3. Đối với những tổn thất, thiệt hại mà **Bảo hiểm Xuân Thành** hoặc đại diện của **Bảo hiểm Xuân Thành** không thể giám định trực tiếp hoặc không có biên bản tai nạn của Công an, thì Chủ xe/Người được bảo hiểm phải cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 8: Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể, hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

- 8.1. Tài liệu do Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải cung cấp:
 - 8.1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của chủ xe (theo mẫu của **Bảo hiểm Xuân Thành** cung cấp).
 - 8.1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên **Bảo hiểm Xuân Thành** sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:
 - HĐBH/GCNBH và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có).
 - Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ và còn hiệu lực của người điều khiển xe bị tổn thất, thiệt hại.



U.P.
TỔ
CƠ P
XU
ĐỒNG

- Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có).
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ và còn hiệu lực (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).

8.1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại bao gồm:

8.1.3.1. Đối với thiệt hại về tài sản:

- Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc cấu kéo (nếu có), sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại, chứng từ xác định giá trị tài sản (nếu cần).
- Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của **Bảo hiểm Xuân Thành**.

8.1.3.2. Đối với thiệt hại về hàng hóa:

- Các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hóa như: hợp đồng vận chuyển, hóa đơn, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa ghi rõ khối lượng và số lượng hàng hóa, biên bản xác định tổn thất, thiệt hại giữa chủ hàng và Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm.

8.1.3.3. Đối với thiệt hại về người:

- Các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, Bệnh án, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật. Giấy chứng tử, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết). Giấy ủy quyền hợp pháp trong trường hợp ủy quyền.

8.1.4. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải mà vụ tai nạn không có cơ quan công an có thẩm quyền giải quyết).

8.1.5. Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

8.1.6. Các tài liệu cần thiết (biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba) để chuyển quyền cho **Bảo hiểm Xuân Thành** đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe/Người được bảo hiểm đã hoặc sẽ được **Bảo hiểm Xuân Thành** giải quyết bồi thường cho thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

8.2. Tài liệu do **Bảo hiểm Xuân Thành** phối hợp và/hoặc hướng dẫn với Chủ xe/Người được bảo hiểm để thu thập:

8.2.1. Bản sao bộ hồ sơ có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có).
- Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có).
- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có).
- Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có).
- Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có), Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có).

Handwritten signature

57 -
 G CỘ
 IÊN BẢ
 AN TH
 ĐA -

- Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
- 8.2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).
- 8.2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
- 8.3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
- 8.4. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ: Chủ xe/Người được bảo hiểm phải cung cấp cho **Bảo hiểm Xuân Thành** các giấy tờ sau:
 - 8.4.1. Đơn trình báo mất trộm, mất cướp có xác nhận của cơ quan công an. Nếu đồng thời mất cả giấy tờ/tài liệu liên quan đến xe do để cùng trên xe phải khai báo rõ nội dung này trong Đơn và có xác nhận của cơ quan công an.
 - 8.4.2. Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm.
 - 8.4.3. Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm.

Điều 9: Bảo hiểm trùng

Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Khi đó, tổng số tiền bồi thường của các HĐBH/GCNBH không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế của xe ô tô. Việc giải quyết bồi thường trong trường hợp bảo hiểm trùng được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- 9.1. Đối với những điều kiện, điều khoản bảo hiểm trùng của các HĐBH/GCNBH **Bảo hiểm Xuân Thành** chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các HĐBH/GCNBH mà Chủ xe/Người được bảo hiểm đã tham gia.
- 9.2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau giữa các HĐBH/GCNBH trùng mà Chủ xe/Người được bảo hiểm đã tham gia **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ giải quyết bồi thường độc lập theo HĐBH/GCNBH đã ký kết.

Điều 10: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

- 10.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- 10.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của **Bảo hiểm Xuân Thành** là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe/Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường của **Bảo hiểm Xuân Thành**. Quá thời hạn nêu trên, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ không giải quyết khiếu nại, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- 10.3. Thời hiệu khởi kiện về việc giải quyết khiếu nại bảo hiểm của **Bảo hiểm Xuân Thành** là 03 (ba) năm kể từ ngày Chủ xe/Người được bảo hiểm nhận được thông báo giải quyết khiếu nại của **Bảo hiểm Xuân Thành**.



PHÁP
HÀNH
BẢO HIỂM
G T Y

10.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ HĐBH/GCNBH **Bảo hiểm Xuân Thành** và Chủ xe/Người được bảo hiểm không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

Điều 11: Mức giám trừ bồi thường chung (Không áp dụng đối với Bảo hiểm tai nạn lái xe, phụ xe và người chở trên xe qui định tại Chương IV)

11.1. **Bảo hiểm Xuân Thành** thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

11.1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe/Người được bảo hiểm không gửi thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất, thiệt hại (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được doanh nghiệp bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này).
- Chủ xe / Người được bảo hiểm/ Người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường xảy ra tổn thất, thiệt hại, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất, không thông báo ngay cho **Bảo hiểm Xuân Thành** về tình hình tổn thất, tự ý di chuyển xe khỏi hiện trường xảy ra tổn thất, thiệt hại (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
- Chủ xe/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe đỗ xe trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh (lốp) xe để xe trôi gây tổn thất, thiệt hại cho xe.

11.1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa được sự chấp thuận của **Bảo hiểm Xuân Thành**.
- Chủ xe, lái xe điều khiển xe vượt quá tốc độ từ 20% đến dưới 50% tốc độ cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

11.1.3. Giảm từ 50% đến 100% số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của chủ xe trong các trường hợp sau:

- Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho **Bảo hiểm Xuân Thành** kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác với **Bảo hiểm Xuân Thành** để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho **Bảo hiểm Xuân Thành**.
- Chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.



- 11.1.4. Giảm từ 50% đến 80% số tiền bồi thường trong trường hợp không tạo điều kiện thuận lợi cho **Bảo hiểm Xuân Thành** trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ do chủ xe đã cung cấp.
- 11.1.5. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ phần trăm chở quá trọng tải, số người: Trong trường hợp xe chở quá trọng tải, số người từ trên 20% đến 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- 11.1.6. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:
- Chủ xe kê khai GYCBH sai (không đúng) mục đích sử dụng của xe dẫn đến việc thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định.
 - Chủ xe không thông báo cho **Bảo hiểm Xuân Thành** trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).
- 11.2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường: Khi chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất. *17/7/2017*



CHƯƠNG II – BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Điều 12: Phạm vi bảo hiểm

- 12.1. Trừ những trường hợp tổn thất, thiệt hại thuộc những điểm loại trừ quy định tại **Điều 13** dưới đây, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ bồi thường cho Chủ xe/Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:
- 12.1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe cơ giới), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào.
 - 12.1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ.
 - 12.1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (bao gồm nhưng không giới hạn bão, lũ, lụt, sét đánh, giông tố, động đất, sục lở, sóng thần,...)
 - 12.1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
 - 12.1.5. Hành vi ác ý, cố tình phá hoại nhưng loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Chủ xe và/hoặc Đại diện hợp pháp của Chủ xe và/hoặc **Người được bảo hiểm** và/hoặc Lái xe và/hoặc Người được giao sử dụng chiếc xe đó.
- 12.2. Ngoài số tiền bồi thường **Bảo hiểm Xuân Thành** còn thanh toán cho Chủ xe/Người được bảo hiểm những chi phí cần thiết và hợp lý để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của **Bảo hiểm Xuân Thành** khi xảy ra tổn thất, thiệt hại (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm:
- 12.2.1. Chi phí bảo vệ hiện trường, ngăn ngừa, hạn chế tổn thất, thiệt hại phát sinh thêm.
 - 12.2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất, nhưng trách nhiệm tối đa của **Bảo hiểm Xuân Thành** cho một vụ tổn thất, thiệt hại trong trường hợp này chỉ giới hạn bởi chi phí cho quãng đường cứu hộ và vận chuyển tối đa không quá 70 km (bảy mươi kilômet).
- Luôn với điều kiện là những chi phí phát sinh thêm quy định tại mục 12.2.1; 12.2.2 nêu trên phải liên quan đến những tổn thất hoặc thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.
- Mức chi phí quy định tại mục 12.2.1; 12.2.2 do **Bảo hiểm Xuân Thành** và **Người được bảo hiểm** thỏa thuận tùy nhiên, tối đa không vượt quá 5% số tiền bảo hiểm.

Điều 13: Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm Xuân Thành không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- 13.1. Các tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm bị loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 6, Chương I của Quy tắc bảo hiểm này.
- 13.2. Tổn thất, thiệt hại do hao mòn tự nhiên phát sinh trong quá trình hoạt động của xe, hoặc do bản chất vốn có của tài sản, hỏng hóc do khuyết tật của xe hoặc hỏng thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử).

- 13.3. Các thiệt hại gián tiếp như giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác xe.
- 13.4. Tồn thất hoặc thiệt hại của động cơ do nước lọt vào động cơ hoặc do xe hoạt động trong khu vực/vùng/đường bị ngập nước gây nên hiện tượng thủy kích (**Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ nhận bảo hiểm cho điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm này theo điều khoản bổ sung với điều kiện Chủ xe/**Người được bảo hiểm** có yêu cầu bảo hiểm và đồng ý đóng phí bảo hiểm bổ sung).
- 13.5. Hư hỏng về điện hoặc bộ phận máy móc, thiết bị (kể cả hệ thống âm thanh, điều hòa) không phải do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm gây ra.
- 13.6. Tồn thất, thiệt hại đối với sẫm, lớp, bạt thùng xe, logo biểu tượng, nhãn mác, chụp trang trí trực bánh xe trừ trường hợp tồn thất, thiệt hại xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
- 13.7. Mất bộ phận của xe trong mọi trường hợp (**Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ nhận bảo hiểm cho điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm này theo điều khoản bổ sung với điều kiện Chủ xe/**Người được bảo hiểm** có yêu cầu bảo hiểm và đồng ý đóng phí bảo hiểm bổ sung).
- 13.8. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê, cho mượn, siết nợ hoặc tranh chấp), trừ khi có thỏa thuận khác.
- 13.9. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.
- 13.10. Xe chở quá 50% trọng tải được phép chở (đối với loại xe chở hàng) hoặc quá số lượng người từ 50% số người được phép chở (đối với xe chở người và tỷ lệ vượt quá số người được phép chở không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Đối với xe vừa chở người vừa chở hàng việc xác định xe chở quá tải căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe tại thời điểm xảy ra thiệt hại).
- 13.11. Tồn thất, thiệt hại của các thiết bị lắp thêm ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: cản trước, cản sau) và/hoặc xe bị tồn thất, thiệt hại do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra (**Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ nhận bảo hiểm cho điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm này theo điều khoản bổ sung với điều kiện Chủ xe/**Người được bảo hiểm** có yêu cầu bảo hiểm và đồng ý đóng phí bảo hiểm bổ sung).
- 13.12. Tồn thất, thiệt hại đối với các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới và tồn thất, thiệt hại đối với xe cơ giới do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính xe cơ giới gây ra (**Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ nhận bảo hiểm cho điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm này theo điều khoản bổ sung với điều kiện Chủ xe/**Người được bảo hiểm** có yêu cầu bảo hiểm và đồng ý đóng phí bảo hiểm bổ sung).
- 13.13. Xe chạy vượt quá 50% tốc độ cho phép trừ lên theo quy định của pháp luật hiện hành.



13.14. Mức miễn thường có khấu trừ / Mức khấu trừ quy định trong HĐBH/GCNBH mà **Người được bảo hiểm** phải tự gánh chịu trong mỗi vụ tổn thất, thiệt hại.

Điều 14: Số tiền bảo hiểm và giá trị xe tham gia bảo hiểm

14.1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe/Người được bảo hiểm yêu cầu **Bảo hiểm Xuân Thành** bảo hiểm cho xe, được ghi trên HĐBH/GCNBH và không lớn hơn giá trị thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

14.2. Chủ xe/Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

14.3. Cơ sở xác định giá trị của xe tham gia bảo hiểm cụ thể như sau:

14.1.1. Đối với xe mới 100%: giá trị của xe mới 100% là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước.

14.1.2. Đối với xe đã qua sử dụng:

✓ Giá trị của xe tham gia bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

✓ Trường hợp **Người được bảo hiểm** và **Bảo hiểm Xuân Thành** không thống nhất được giá trị thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm, khi đó, giá trị của xe sẽ được xác định như sau:

➤ Đối với xe sản xuất trong nước đã qua sử dụng: Giá trị của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe.

➤ Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng: Giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.

Tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe tham gia bảo hiểm được xác định như sau:

- Thời gian đã sử dụng từ 01 năm trở xuống: 100%
- Thời gian đã sử dụng từ trên 01 năm đến hết 03 năm: 85%
- Thời gian đã sử dụng từ trên 03 năm đến hết 06 năm: 70%
- Thời gian đã sử dụng từ trên 6 năm đến hết 10 năm: 55%
- Thời gian đã sử dụng trên 10 năm: 40%

Điều 15: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

15.1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

15.1.1. **Bảo hiểm Xuân Thành** chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế bộ phận bị tổn thất, thiệt hại hoặc trả bằng tiền (trường hợp không thể sửa chữa được) cho Chủ xe/Người được bảo hiểm để bù đắp tổn thất, thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất, thiệt hại có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

15.1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

- a. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- b. Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất, thiệt hại. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới áp dụng theo quy định tại Điểm 15.1.5, Mục 15.1 Điều 15 của Quy tắc này. Trong mọi trường hợp Số tiền bồi thường không vượt quá giá trị của xe được bảo hiểm.

15.1.3. **Bảo hiểm Xuân Thành** chỉ chấp nhận thay thế mới đối với những hạng mục bị tổn thất, thiệt hại không thể khắc phục được hoặc chi phí khắc phục vượt quá 50% giá trị thay mới của hạng mục đó.

15.1.4. **Bảo hiểm Xuân Thành** bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị tổn thất, thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm.

15.1.5. Trường hợp chấp nhận thay mới các hạng mục bị tổn thất, thiệt hại, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ giải quyết như sau:

- a. Đối với các trường hợp xe không tham gia ĐKBS 004/XCG-XTI (không tính khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới) sẽ áp dụng Bảng tỷ lệ khấu hao sau:

| Thời gian sử dụng | Tỷ lệ khấu hao |
|---------------------------|----------------|
| Đến 3 năm | 0% |
| Từ trên 3 năm đến 6 năm | 15% |
| Từ trên 6 năm đến 10 năm | 25% |
| Từ trên 10 năm đến 15 năm | 35% |
| Từ trên 15 năm đến 20 năm | 50% |

Đối với các loại xe: Xe đầu kéo, xe khách liên tỉnh, xe cho thuê tự lái, xe taxi (bao gồm cả các xe hoạt động dưới hình thức tương tự taxi), tỷ lệ khấu hao sẽ được tính như sau:

- Xe sử dụng đến 3 năm: 15%
 - Xe sử dụng từ trên 3 năm: tính bằng **150%** tỷ lệ khấu hao tương ứng với số năm sử dụng quy định tại Bảng tỷ lệ khấu hao nêu trên.
- b. Đối với các trường hợp xe có tham gia ĐKBS “Không tính khấu hao phụ tùng, vật tư thay mới – ĐKBS 004/XCG-XTI” sẽ không tính khấu hao các vật tư/phụ tùng bị tổn thất, thiệt hại khi phải thay mới (không bao gồm săm, lốp)
Riêng tổn thất, thiệt hại đối với săm, lốp, trong mọi trường hợp sẽ áp dụng tỷ lệ khấu hao tối thiểu 30%/năm ngay từ năm đầu tiên.

15.2. Bồi thường tổn thất toàn bộ



15.2.1. **Bảo hiểm Xuân Thành** bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị xe (theo thị trường của xe); hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị xe được bảo hiểm (theo thị trường của xe) tại thời điểm xảy ra tổn thất.

15.2.2. **Bảo hiểm Xuân Thành** có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

15.2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền ghi trên HĐBH/GCNBH.

15.3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi **Bảo hiểm Xuân Thành** đã bồi thường tổn thất, thiệt hại bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của **Bảo hiểm Xuân Thành**, cụ thể:

15.3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

15.3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất, thiệt hại toàn bộ xe, **Bảo hiểm Xuân Thành** có quyền thu hồi xe bị thiệt hại sau khi đã giải quyết bồi thường xong. Trường hợp xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì **Bảo hiểm Xuân Thành** thu hồi phần giá trị tương ứng theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất, thiệt hại, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ giảm số tiền bồi thường tương đương giá trị thanh lý chiếc xe đó theo định giá của cơ quan chức năng hoặc theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và **Bảo hiểm Xuân Thành**.

15.3.3. Đối với trường hợp đã giải quyết bồi thường cho xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe thì **Bảo hiểm Xuân Thành** được quyền sở hữu chiếc xe đó.

Điều 16: Mức khấu trừ

16.1. Bảo hiểm này áp dụng mức khấu trừ (Mức miễn thường có khấu trừ) tối thiểu 500.000 đồng/mỗi và mọi vụ tổn thất trong thời hạn bảo hiểm.

16.2. Trường hợp có sự thỏa thuận giữa **Bảo hiểm Xuân Thành** và Bên mua bảo hiểm về mức khấu trừ (mức miễn thường có khấu trừ) lớn hơn 500.000 đồng/vụ tổn thất, khi đó, quy định về mức khấu trừ này phải được ghi rõ trong HĐBH/GCNBH/Phụ lục hợp đồng bảo hiểm.

16.3. Mức khấu trừ (mức miễn thường có khấu trừ) quy định tại HĐBH/GCNBH/Phụ lục hợp đồng bảo hiểm sẽ không áp dụng trong trường hợp tổn thất toàn bộ.

Điều 17: Sửa đổi, bổ sung phạm vi bảo hiểm

Việc sửa đổi, bổ sung phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm này chỉ được thực hiện khi Người được bảo hiểm có yêu cầu bảo hiểm và đồng ý trả cho **Bảo hiểm Xuân Thành** một khoản phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận và được **Bảo hiểm Xuân Thành** chấp thuận. Việc sửa đổi, bổ sung phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm phải được lập thành văn bản và được coi là bộ phận đính kèm và không tách rời của Quy tắc bảo hiểm này.

na

CÔNG
N BẢO
THÀ
1 - T.F

CHƯƠNG III
BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI
HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE

Điều 18: Phạm vi bảo hiểm

18.1. **Bảo hiểm Xuân Thành** nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe/Người được bảo hiểm đối với hàng hóa vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và chủ hàng theo quy định của pháp luật hiện hành và trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp Chủ xe/Người được bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm cho hàng hóa vận chuyển ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ xe/Người được bảo hiểm và **Bảo hiểm Xuân Thành** phải có thỏa thuận riêng bằng văn bản.

Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển được hiểu là số tiền Chủ xe/Người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất, thiệt hại của hàng hóa vận chuyển trên xe theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật trong trường hợp xe bị:

18.1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe cơ giới), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào.

18.1.2. Hòa hoạn, cháy, nổ.

18.1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (bao gồm nhưng không giới hạn bão, lũ, lụt, sét đánh, giông tố, động đất, sạt lở, sóng thần, ...)

18.2. Ngoài ra, **Bảo hiểm Xuân Thành** còn thanh toán cho Chủ xe/Người được bảo hiểm các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

18.2.1. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa.

18.2.2. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

18.2.3. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của **Bảo hiểm Xuân Thành**.

Luôn với điều kiện các chi phí này liên quan đến tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm được bảo hiểm theo phạm vi bảo hiểm của Đơn bảo hiểm này.

18.3. Trong mọi trường hợp, tổng các khoản bồi thường và chi phí cần thiết, hợp lý tại điểm 18.2 nêu trên không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 19: Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm Xuân Thành sẽ không bồi thường cho trách nhiệm của Chủ xe/Người được bảo hiểm đối với những tổn thất hay thiệt hại vật chất của hàng hóa chuyên chở trên xe trong các trường hợp:

19.1. Các tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm bị loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 6, Chương I của Quy tắc bảo hiểm này.

19.2. Lái xe/Chủ xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe/Người được bảo hiểm thiếu trách nhiệm trong trông coi, bảo quản hàng hóa.

19.3. Mất cắp, mất trộm, bị cướp nhưng loại trừ trường hợp tổn thất hay thiệt hại đối với hàng hóa do xe bị mất cắp hay bị cướp toàn bộ xe.



- 19.4. Tồn thất, thiệt hại của hàng hóa do bị bắt giữ hay trưng dụng xe của cơ quan chức năng Nhà nước.
- 19.5. Tồn thất hàng hóa phát sinh không do nguyên nhân được bảo hiểm quy định tại Điều 18 xảy ra đối với xe.
- 19.6. Hàng hóa hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói không đúng quy cách, hàng hóa được chất xếp không đúng yêu cầu kỹ thuật.
- 19.7. Giao hàng chậm trễ, giao không đúng người nhận, giao thiếu hoặc sai loại, sai quy cách, sai ký mã hiệu.
- 19.8. Hàng hóa bị tổn thất do bị xô, lệch, va, đập trong quá trình xếp dỡ, quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm, va, lật, đổ, rơi, chìm.
- 19.9. Hàng hóa bị cháy không phải do lỗi của bên vận tải; Súc vật sống bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh.
- 19.10. Tồn thất hay thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý; tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm; thi hài, hài cốt (trừ khi có thỏa thuận khác).
- 19.11. Xe không thích hợp với loại hàng hóa chuyên chở.
- 19.12. Hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Chủ xe, Lái xe.
- 19.13. Xe chở quá trọng tải, quá số lượng người quy định 50% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định.
- 19.14. Xe chạy vượt quá 50% tốc độ cho phép trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20: Mức khấu trừ (tồn thất hàng hóa)

Mức khấu trừ áp dụng cho bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe là 0,50% mức trách nhiệm bảo hiểm và không thấp hơn 1.000.000 đồng cho mỗi vụ tổn thất.

Điều 21: Giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hóa được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường ở nơi đưa hàng lên xe tại thời điểm đó.

Điều 22: Quyền đại diện cho Người được bảo hiểm

Bảo hiểm Xuân Thành có quyền thay mặt Chủ xe/Người được bảo hiểm thương lượng với người thứ ba về mức độ bồi thường thiệt hại.



CHƯƠNG IV

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI XE, PHỤ XE VÀ NGƯỜI CHỞ TRÊN XE

(Áp dụng đối với cả xe ô tô, mô tô, xe máy, xe gắn máy, xe đạp điện và xe cơ giới khác)

Điều 23: Đối tượng bảo hiểm

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là **Người được bảo hiểm**).

Điều 24: Phạm vi bảo hiểm

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ như quy định tại Điều 25 dưới đây, **Bảo hiểm Xuân Thành** sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của **Người được bảo hiểm** do tai nạn khi đang ở trên xe, đang lên xe, đang xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 25: Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm Xuân Thành sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại về thân thể của **Người được bảo hiểm** trong các trường hợp sau:

- 25.1 Các tổn thất, thiệt hại bị loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 6, Chương I của Quy tắc bảo hiểm này.
- 25.2 Các hành vi trái quy định của pháp luật của **Người được bảo hiểm** khi xe đang tham gia giao thông.
- 25.3 **Người được bảo hiểm** tham gia đánh nhau, trừ khi đó là hành vi phòng vệ chính đáng theo quy định của pháp luật.
- 25.4 **Người được bảo hiểm** bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
- 25.5 **Người được bảo hiểm** bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ.
- 25.6 Xe không tự vận hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho **Người được bảo hiểm**, trừ trường hợp xảy ra đối với Lái xe ô tô.

Điều 26: Mức trách nhiệm bảo hiểm / Số tiền bảo hiểm

Mức trách nhiệm bảo hiểm (số tiền bảo hiểm) cho 01 người trên xe được Chủ xe/ **Người được bảo hiểm** và **Bảo hiểm Xuân Thành** thỏa thuận. Tổng mức trách nhiệm bảo hiểm được xác định bằng Mức trách nhiệm bảo hiểm cho 01 người nhân với số người được Chủ xe/ **Người được bảo hiểm** lựa chọn tham gia bảo hiểm và tối đa số người được bảo hiểm trên xe không vượt quá số chỗ ngồi theo thiết kế của xe hoặc theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hoặc theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 27: Quyền lợi bảo hiểm

- 27.1 Trường hợp **Người được bảo hiểm** bị tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm này: **Bảo hiểm Xuân Thành** thanh toán (chi trả) toàn bộ Số tiền bảo hiểm ghi trên



Trần Văn Tuấn
22

giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm cho đại diện hợp pháp của **Người được bảo hiểm**.

27.2 Trường hợp **Người được bảo hiểm** bị thương tật thân thể, **Bảo hiểm Xuân Thành** trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:

27.2.1 Số tiền bảo hiểm đến 50 triệu đồng/người/vụ: **Bảo hiểm Xuân Thành** chi trả bồi thường theo **Phụ lục 03** - Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người trong bảo hiểm xe cơ giới ban hành cùng Quy tắc này.

27.2.2 Số tiền bảo hiểm trên 50 triệu đồng/người/vụ:

- Đối với trường hợp thương tật tạm thời: **Bảo hiểm Xuân Thành** thanh toán chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị thương tật (tối đa không vượt quá 0,1% Số tiền bảo hiểm/ngày/người bị thương trong thời gian điều trị thương tật) nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định tại **Phụ lục 03** - Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người trong bảo hiểm xe cơ giới ban hành cùng Quy tắc này.
- Đối với trường hợp thương tật vĩnh viễn: **Bảo hiểm Xuân Thành** trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm được quy định tại **Phụ lục 03** - Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người trong bảo hiểm xe cơ giới ban hành cùng Quy tắc này.

27.3 Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số **Người được bảo hiểm** ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số chỗ ngồi được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.

27.4 Mức thanh toán tiền bảo hiểm đối với trẻ em dưới 07 tuổi:

- Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người được chở trên xe không vượt quá số chỗ ngồi theo đăng ký, trẻ em dưới 07 tuổi được thanh toán 100% số tiền bảo hiểm theo nguyên tắc trả tiền bảo hiểm được quy định tại khoản 27.1 và 27.2 điều này.
- Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người được chở trên xe vượt quá số chỗ ngồi theo đăng ký, trẻ em dưới 07 tuổi được thanh toán 50% số tiền bảo hiểm theo nguyên tắc trả tiền bảo hiểm được quy định tại khoản 27.1 và 27.2 điều này.

